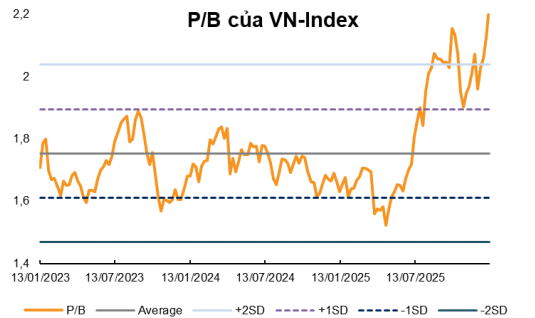
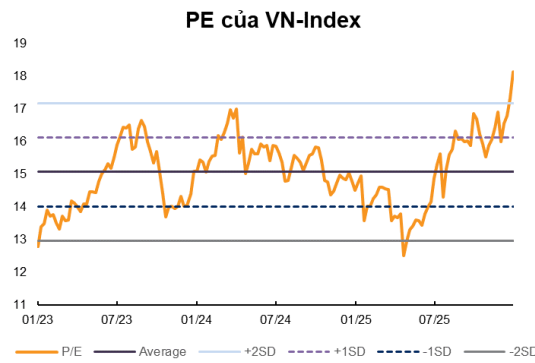
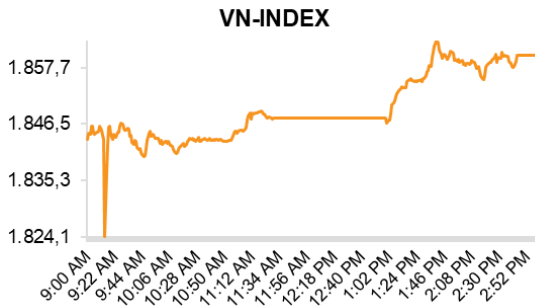


KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.860,1	261,8	128,1
1 ngày (%)	2,0	1,9	0,6
1 tháng (%)	-0,6	3,5	0,8
Từ 2026	4,2	5,2	5,9
1 Năm (%)	43,4	10,2	27,3
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	326	16	25
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VNĐ)	0,9	1,0	0,5
Số mã tăng	273	96	158
Số mã giảm	67	55	78
Số mã tham chiếu	65	145	512

Nguồn: Bloomberg



Thị trường chứng khoán

VN-Index tăng trưởng, lực tăng mạnh tại nhóm Dầu khí, Viễn thông

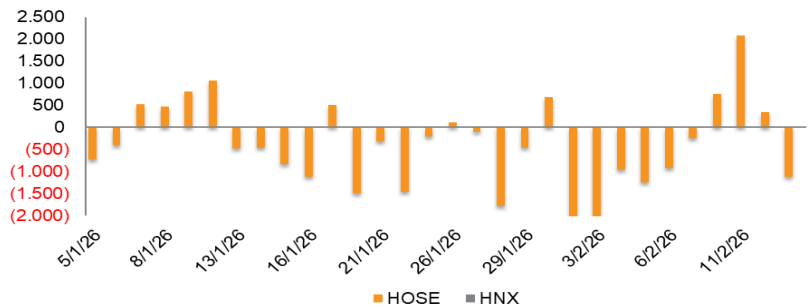
Phiên giao dịch ngày 23/02, thị trường ghi nhận sự trở lại đầy khởi sắc sau kỳ nghỉ lễ khi VN-Index duy trì sắc xanh ngay từ khi mở cửa và duy trì cho đến cuối phiên. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại 1.860,14 điểm, tăng +36,05 điểm (+1,98%) so với phiên liền trước. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về phía tích cực với 280 mã tăng giá, áp đảo so với 73 mã giảm. Trái ngược với tâm lý thận trọng trước lễ, dòng tiền hậu Tết đã quay trở lại, lan tỏa đồng đều trên diện rộng và giúp chỉ số bứt phá khỏi các ngưỡng cản tâm lý.

Chỉ số VN30 cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi đóng cửa tại 2.028,25 điểm, tăng +21,16 điểm (+1,05%). Sự bùng nổ lan tỏa khắp rổ VN30 với 26 mã tăng giá, trong khi chỉ có 3 mã giảm điểm. Xét theo nhóm ngành, nhóm Ngân hàng (+1,71%) đóng vai trò quan trọng dẫn dắt đà tăng toàn thị trường với nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, BID ghi nhận đà tăng trưởng tốt. Bên cạnh đó, các nhóm Dầu khí (+6,82%) và Viễn thông (+10,4%) là hai ngành ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong phiên giao dịch đầu năm. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh nhẹ chỉ xuất hiện cục bộ tại nhóm Công nghệ (-1,45%).

Thanh khoản giao dịch khớp lệnh sàn HOSE ngày 23/02 có sự cải thiện đáng kể, đạt mức 22.685 tỷ đồng, tăng 28,65% so với phiên trước đó (17.632 tỷ đồng) tuy nhiên vẫn thấp hơn ngưỡng trung bình của 20 phiên gần nhất. Sự gia tăng đáng kể của thanh khoản đi kèm với điểm số tăng trưởng ấn tượng phản ánh dòng tiền đã gia nhập trở lại thị trường, phần nào xóa tan tâm lý chờ đợi của các nhà đầu tư ngắn hạn. Trong bối cảnh tâm lý thị trường đang hưng phấn, nhà đầu tư cần duy trì sự tỉnh táo để tối ưu hóa lợi nhuận: Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: (1) Nên tiếp tục nắm giữ các mã thuộc nhóm ngành đang thu hút dòng tiền mạnh như Ngân hàng và Tài chính. (2) Tận dụng các nhịp tăng mạnh để cơ cấu danh mục, tập trung vốn vào các mã có sức mạnh giá vượt trội. Với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: (1) Có thể bắt đầu giải ngân quyết liệt hơn vào các nhóm ngành dẫn dắt đã xác nhận xu hướng tăng. (2) Ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng cơ bản vững chắc và tránh mua đuổi tại các phiên tăng quá nóng để quản trị rủi ro biến động ngắn hạn.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				%thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,6	152,4	4,0	-0,5	1,2	1,8	38,4	-11,3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7,6	24,8	5,8	0,9	-0,6	-0,7	15,4	21,6
Năng lượng	2,7	26,5	2,2	6,8	18,5	55,2	74,0	18,7
Tài chính	39,3	13,1	1,9	2,1	-0,3	9,4	29,3	33,4
Chăm sóc sức khỏe	0,5	38,9	2,9	0,2	1,2	4,8	14,2	151,6
Công nghiệp	7,5	24,0	5,4	2,8	-0,5	-0,3	58,6	47,0
Công nghệ thông tin	2,1	18,5	4,3	-1,4	-5,1	1,1	-19,1	29,4
Vật liệu xây dựng	6,3	21,6	2,0	3,7	3,3	18,4	16,3	56,1
Bất động sản	24,4	63,0	5,8	1,4	-3,6	-5,6	458,5	-24,4
Dịch vụ tiện ích	4,7	19,5	3,2	5,0	5,7	35,0	45,6	107,8

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ vnd)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Tòa án Tối cao Mỹ đã bác bỏ một phần chương trình thuế quan do chính quyền trước đây ban hành, tạo ra tác động đáng kể tới kỳ vọng chính sách thương mại và triển vọng tăng trưởng. Quyết định này làm đồng USD suy yếu và hỗ trợ thị trường chứng khoán, khi nhà đầu tư đánh giá rủi ro thương mại có thể giảm bớt trong ngắn hạn.
- Mỹ: Tổng thống Donald Trump tuyên bố nâng mức thuế quan toàn cầu lên 15% ngay sau khi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan của ông.
- Trung Quốc: Các chuyên gia từ IMF cho rằng, mặc dù nền kinh tế Trung Quốc đã tăng trưởng khoảng 5% trong năm 2025, IMF dự báo GDP Trung Quốc sẽ đạt khoảng 4,5% trong 2026 và nhấn mạnh mô hình tăng trưởng cần chuyển dịch mạnh hơn sang tiêu dùng trong nước, thay vì chỉ trông vào xuất khẩu hay đầu tư.

Tin vĩ mô trong nước

- Dữ liệu thị trường tiền tệ trong nước cho thấy mặt bằng lãi suất và tỷ giá duy trì trạng thái tương đối ổn định. Lãi suất liên ngân hàng quanh 6,08%, trong khi lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng khoảng 5,20%, phản ánh điều kiện thanh khoản không quá dồi dào nhưng vẫn trong vùng kiểm soát.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **VHM – Lợi nhuận kỷ lục dẫn dắt chu kỳ phục hồi:** Vinhomes (HOSE: VHM) tiếp tục giữ vai trò đầu tàu khi thị trường bất động sản năm 2025 phục hồi mạnh. Trong bối cảnh toàn ngành ghi nhận doanh thu khoảng 247.900 tỷ đồng (9,43 tỷ USD) và lợi nhuận ròng tăng 78%, Vinhomes nổi bật với lợi nhuận kỷ lục 41.100 tỷ đồng (1,56 tỷ USD) – mức cao nhất từ trước đến nay của doanh nghiệp.
- **KSF – Bứt phá lợi nhuận nhờ M&A chiến lược:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine (HNX: KSF) ghi nhận lợi nhuận 8.300 tỷ đồng (316 triệu USD) trong năm 2025, thuộc nhóm cao nhất ngành. Động lực chính đến từ các thương vụ M&A chiến lược, giúp doanh nghiệp mở rộng quỹ đất và ghi nhận nguồn thu, lợi nhuận đột biến.
- **NVL – Trở lại quỹ đạo lợi nhuận:** Novaland (HOSE: NVL) ghi nhận lợi nhuận 1.700 tỷ đồng (65 triệu USD) trong năm 2025, đánh dấu bước cải thiện đáng kể sau giai đoạn tái cơ cấu và áp lực tài chính trước đó. Việc khôi phục hoạt động bàn giao, tái cấu trúc nợ và xử lý pháp lý dự án đã giúp NVL dần ổn định dòng tiền và quay lại quỹ đạo có lãi. Trong bối cảnh 38/67 doanh nghiệp bất động sản vượt kế hoạch lợi nhuận, NVL được xem là một trong những cái tên tiêu biểu cho nhóm doanh nghiệp đang phục hồi sau giai đoạn khó khăn.
- **MWG – Nhóm quỹ Dragon Capital bán hơn 1,8 triệu cổ phiếu, không còn là cổ đông lớn:** Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) vừa ghi nhận biến động đáng chú ý về cơ cấu cổ đông khi nhóm quỹ liên quan Dragon Capital đã bán tổng cộng 1.840.200 cổ phiếu, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 4,96% vốn điều lệ và chính thức không còn là cổ đông lớn. Về cơ bản, doanh nghiệp được dự phóng doanh thu năm 2026 đạt khoảng 185.000 tỷ đồng (+18%) và lợi nhuận sau thuế khoảng 9.200 tỷ đồng (+30%), với động lực tăng trưởng đến từ chuỗi Điện Máy Xanh và Bách Hóa Xanh..

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng tăng lên trên 6% cho thấy áp lực thanh khoản có xu hướng quay trở lại.
- Chỉ số USD Index tăng điểm vào tối thứ Sáu tuần trước khi dữ liệu kinh tế Mỹ cho thấy tỷ lệ lạm phát cao hơn dự kiến, trong khi tăng trưởng kinh tế quý 4 lại thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. Đồng USD đã tăng gần 1% trong tuần vừa qua, ghi nhận tuần tăng điểm mạnh nhất kể từ tháng 11/2025. Trong khi đó, phán quyết mới nhất của Tòa án tối cao Mỹ về thuế quan của Tổng thống D. Trump đã khiến chỉ số DXY suy yếu trở lại. Hiện khả năng Fed giảm lãi suất sớm nhất vào tháng 6 sắp tới đang được dự báo ở mức khoảng 50%. Tỷ giá USDVND tăng lên 26.050 sau gần ba tuần duy trì dưới mức 26.000.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)				Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm			1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,75	0,0	3,9	15,4	54,4	Vàng (USD/oz)	5.120,30	1,2	2,8	17,9	74,3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	8,45	-13,2	131,5	412,1	50,9	Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	66,16	-0,5	8,3	15,2	-6,0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	8,52	-6,4	41,5	3,3	65,4	Dầu Brent (USD/b) 1 thán	71,40	-0,5	8,4	17,3	-4,1
USD/VND	26.054	-0,3	0,7	0,9	-2,2	Thép (USD/tấn)	464,9	-0,1	-1,5	-1,3	-8,3
DXY	97,68	-0,1	0,1	-0,7	-8,4	Thịt heo (USD/kg)	1,7	0,0	-9,6	-8,1	-21,4
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,07	-0,2	-3,6	-2,2	-8,0	Gạo (USD/tấn)	462,4	0,3	-4,3	6,3	-25,0
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,49	-0,2	-4,7	-1,4	-17,1	Phân urea (USD/tấn)	428,5	6,5	14,4	25,1	14,3

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 24/02/2026	Mỹ	Báo cáo thay đổi việc làm hàng tuần của ADP
Thứ Năm 26/02/2026	Mỹ	Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu
Thứ Sáu 27/02/2026	Mỹ	Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng trên tháng) tháng 01
	Mỹ	PPI lõi (Tháng trên tháng) tháng 01

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.604	5,0	3.564	55.300	73.300	33,5%	1,0%	18,3	2,8	17%
AST	129	0,0	5	74.500	85.400	18,0%	3,4%	13,5	5,7	45%
HVN	3.368	1,6	718	28.200	43.400	56,1%	2,2%	11,0	14,6	
VJC	3.636	13,4	851	174.900	113.600	-34,5%	0,6%	46,4	4,2	10%
Bán lẻ										
BAF	446	4,3	204	38.250	37.200	-2,7%		70,9	2,9	3%
DGW	439	4,8	117	51.700	49.600	-3,1%	1,0%	20,7	3,3	17%
FRT	1.124	3,5	182	171.900	150.300	-12,4%	0,2%	36,8	5,6	26%
MCH	7.416	2,0	2.586	149.000	147.000	0,0%	1,4%	28,9	10,7	46%
MWG	5.221	23,4	76	92.000	96.300	5,8%	1,1%	19,2	4,1	23%
PNJ	1.574	6,2	21	120.200	109.900	-7,7%	0,8%	14,9	3,1	23%
QNS	694	0,2	282	49.200	53.400	10,6%	2,0%	8,1	1,4	18%
SAB	2.405	3,7	1.001	48.850	59.900	26,7%	4,1%	14,6	3,0	20%
VHC	533	2,8	423	61.900	71.300	18,4%	3,2%	10,2	1,5	15%
VNM	5.663	16,8	2.808	70.600	74.800	10,0%	4,0%	17,5	4,8	27%
Tài chính										
ACB	4.742	11,7	125	24.050	31.300	33,8%	3,6%	7,9	1,3	18%
BID	13.232	14,3	1.679	49.100	47.200	-3,0%	0,9%	11,5	2,1	19%
CTG	11.537	22,1	530	38.700	49.000	27,4%	0,8%	8,7	1,7	21%
HDB	5.418	20,8	226	28.200	39.500	42,3%	2,3%	7,9	1,9	25%
LPB	4.879	3,2	205	42.550	33.400	-15,6%	5,9%	11,1	2,7	25%
MBB	8.765	30,0	1	28.350	32.900	17,8%	1,8%	8,5	1,7	22%
STB	4.551	26,5	695	62.900	45.700	-26,4%	1,0%	20,0	2,0	10%
TCB	9.751	16,2	0	35.850	40.300	15,2%	2,8%	10,0	1,5	16%
TPB	1.917	6,6	96	18.000	17.800	4,2%	5,3%	6,8	1,2	18%
VCB	21.295	23,4	1.959	66.400	69.300	5,0%	0,7%	15,8	2,4	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VIB	2.273	4,2	5	17.400	23.600	39,2%	3,5%	8,1	1,3	16%
VPB	8.770	22,1	451	28.800	37.100	30,6%	1,7%	9,5	1,4	15%
Dệt may										
MSH	162	0,8	70	37.500	40.600	18,9%	10,7%	6,9	2,2	33%
TCM	114	1,5	2	26.600	29.800	13,9%	1,9%	12,3	1,2	10%
Khu công nghiệp										
BCM	2.554	2,6	835	64.300	68.600	8,4%	1,7%	19,3	2,9	16%
GMD	1.236	4,1	121	75.500	72.000	-2,0%	2,6%	20,6	2,5	12%
HAH	389	3,9	89	60.000	55.400	-6,4%	1,3%	8,7	2,2	29%
VSC	373	7,5	175	25.950	19.100	-24,5%	1,9%	28,5	1,8	7%
IDC	706	5,1	244	48.500	45.600	-2,9%	3,1%	9,5	2,8	32%
KBC	1.262	6,3	478	34.900	30.000	-13,0%	1,1%	14,1	1,3	10%
PHR	320	1,7	115	61.500	68.400	13,4%	2,2%	17,6	2,1	13%
VTP	510	3,4	222	109.100	129.200	19,4%	1,0%	38,1	7,5	21%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.023	13,3	437	70.200	128.300	87,0%	4,3%	9,4	1,8	20%
HPG	8.101	36,1	2.290	27.500	30.000	10,2%	1,1%	13,7	1,6	13%
Dầu khí										
BSR	5.035	13,9	2.377	26.200	16.700	-34,6%	1,7%	25,3	2,2	9%
GAS	10.067	10,4	4.698	108.700	78.400	-26,0%	1,9%	23,0	4,0	18%
OIL	687	2,8	42	17.300	14.800	-13,0%	1,4%	54,7	1,7	3%
PLX	2.711	11,6	121	55.600	47.700	-12,1%	2,2%	29,6	2,7	10%
PVD	779	10,1	282	36.500	32.600	-3,8%	6,8%	22,3	1,2	6%
PVS	930	11,9	297	47.400	41.800	-10,4%	1,4%	13,3	1,6	13%
PVT	380	3,7	146	21.050	23.400	12,2%	1,1%	9,5	1,1	13%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	663	4,2	297	25.400	22.700	-7,2%	3,4%	16,9	1,5	10%
DCM	813	3,8	354	40.000	40.000	5,0%	5,0%	12,9	2,0	16%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DDV	167	1,4	78	29.700	39.700	36,7%	3,0%	25,8	2,4	10%
PLC	100	0,9	48	32.200	34.100	7,5%	1,6%	191,7	2,0	9%
Điện										
POW	1.631	7,1	736	13.850	14.400	5,2%	1,2%	16,8	1,1	7%
Điện và BĐS										
HDG	382	2,3	117	26.900	37.400	40,6%	1,5%	14,1	1,5	11%
PC1	417	4,5	144	26.400	26.500			11,7	1,7	15%
REE	1.289	1,2	0	62.000	76.600	25,2%	1,6%	13,3	1,6	13%
Bất động sản										
DXG	683	8,3	189	16.000	18.300	26,9%	12,5%	69,3	1,3	2%
KDH	1.206	6,4	264	28.000	41.800	50,3%	1,1%	31,9	1,7	5%
NLG	535	2,9	39	28.750	42.200	48,4%	1,6%	19,7	1,1	6%
VHM	17.452	32,3	7.314	110.700	93.600			11,1	1,9	19%
VRE	2.616	13,3	968	30.000	32.000	10,2%	3,5%	10,6	1,4	14%
Công nghệ										
FPT	6.179	31,4	625	94.500	118.200	26,1%	1,1%	17,2	4,4	28%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA